

Số: *91* /TTr-UBND

Tân Yên, ngày *04* tháng *7* năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục nguồn vốn đầu tư công năm 2019

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XIX tại kỳ họp thứ 8 về phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019. Dự kiến Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 12/12/2016 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; dự kiến Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 12/12/2018 về Kế hoạch đầu tư công năm 2019.

Căn cứ vào tình hình thực tế triển khai thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu phát triển KT-XH tại địa phương; Căn cứ kết quả thực hiện nguồn thu tiền đất năm 2019 và nguồn vốn đầu tư phát triển 2018 chuyển nguồn sang năm 2019; UBND huyện trình HĐND huyện điều chỉnh bổ sung danh mục công trình và phân bổ nguồn vốn đầu tư công với các nội dung, như sau:

1. Về điều chỉnh bổ sung danh mục và KHV

- Bổ sung danh mục công trình phụ trợ sân vườn Đền thờ các AHL(giai đoạn 2), TMĐT: 6,5 tỷ đồng; kế hoạch vốn bổ sung 3,0 tỷ đồng;

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn công trình Nhà làm việc Huyện ủy, UBND huyện(hạng mục nhà Hội thảo): 0,538 tỷ

(có biểu chi tiết kèm theo)

2. Nguồn vốn đầu tư

Tổng nguồn vốn: 104,607 tỷ đồng, bao gồm:

2.1. Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2018, chuyển sang năm 2019

Tổng số 19,607 tỷ đồng, trong đó:

- *Nguồn tăng thu tiền đất năm 2018, chuyển sang 2019 chưa phân bổ: 607 triệu đồng.*

- Điều chỉnh giảm nguồn kinh phí đo đạc cấp giấy chứng nhận QSD đất năm 2018 chuyển sang năm 2019, bổ sung nguồn vốn chi đầu tư phát triển: **19.000.000.000 đồng**, để bố trí kinh phí cho thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của huyện;

+ **Lý do:** Năm 2018, nguồn thu tiền sử dụng đất bố trí cho công tác đo đạc bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận QSD đất: 28.000.000.000 đồng, kết quả: thực hiện 7.067.576.000 đồng, số chưa thực hiện được **20.932.424.000 đồng**(bao gồm: 19.000.000.000đ chuyển nguồn ngân sách huyện; 1.932.424.000 đồng đã phân bổ chưa thực hiện chuyển kết dư ngân sách); Năm 2019, căn cứ

vào kế hoạch giao thu tiền sử dụng đất đầu năm của UBND tỉnh, UBND huyện giao dự toán cho thực hiện nhiệm vụ này là 12.000.000.000 đồng. Tổng kế hoạch vốn cho thực hiện công tác đo đạc và cấp giấy chứng nhận QSD đất, lũy kế đến ngày 31/5/2019 là **32.932.424.000 đồng** (chưa tính tăng thu tiền sử dụng đất năm 2019, so với kế hoạch giao đầu năm).

2.2. Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2019.

Tổng số : **85,0 tỷ đồng**; cụ thể:

Đến ngày 30/6/2019, số thu tiền đất năm 2019 dự kiến vào ngân sách đạt 244,5 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch giao đầu năm 124,5 tỷ đồng; trong đó: Điều tiết ngân sách huyện: 85,0 tỷ đồng, ngân sách xã, thị trấn: 27,0 tỷ đồng.

3. Về phân bổ nguồn vốn

Tổng nguồn vốn phân bổ: **104,607 tỷ đồng**, bao gồm:

- (1). Bổ sung KHV cho GPMB và XDCS hạ tầng: 14,390 tỷ đồng.
- (2). Bổ sung KHV thực hiện dự án công trình huyện: 29,417 tỷ đồng.
- (3). Hỗ trợ xã về đích nông thôn mới năm 2020: 5,0 tỷ đồng;
- (4). Hỗ trợ giảm nợ và xây dựng nông thôn mới: 41,0 tỷ đồng.
- (5). Hỗ trợ xã, TT xây dựng công trình vệ sinh trường học: 5,0 tỷ đồng.
- (6). Hỗ trợ làm đường BTXM theo NQ 07/NQ-HĐND: 8,3 tỷ đồng
- (7). Bổ sung KHV thực hiện công tác quy hoạch: 1,1 tỷ đồng
- (8). Hỗ trợ khác: 0,4 tỷ đồng

(Có biểu chi tiết kèm theo)

UBND huyện trình Hội đồng nhân dân xem xét quyết định./. 

Nơi nhận:

- Thường trực huyện uỷ, HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT.UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các đại biểu dự Kỳ họp thứ 11- HĐND huyện khoá XIX;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Đương Ngô Mạnh

BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định UBND ngày 04 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện Tân Yên)



Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Danh mục dự án | Số tiền | Ghi chú |
|-----------|---|----------------|---------|
| A | NGUỒN THU TIỀN ĐẤT (đến 30/6/2019 chưa phân bổ) | 104.607 | - |
| 1 | Tiền đất 2018 chuyển nguồn sang 2019 | 19.607 | |
| 2 | Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất đến 30/6/2019 | 85.000 | |
| B | BỔ SUNG NHIỆM VỤ CHI | 104.607 | |
| I | Giải phóng mặt bằng xây dựng CSHT | 14.390 | |
| II | Bổ sung vốn đầu tư công trình cấp huyện(Ban QLDĐT&XD) | 29.417 | |
| | Công trình Quyết toán | 133 | |
| 1 | Cải tạo nâng cấp đường Ngọc Châu - An Dương đoạn ngã Ba làng Dèo xã An Dương đến Cầu Trung Đòng xã Ngọc Châu) | 29 | |
| 2 | Cải tạo nhà ăn cũ khu hội nghị | 104 | |
| | Công trình chuyển tiếp | 11.322 | |
| 1 | Phụ trợ sân vườn Đền thờ các AHL.S (giai đoạn I) | 4.000 | |
| 2 | Cải tạo nâng cấp đường Cao Thượng Phúc Hòa | 4.000 | |
| 3 | Đường từ Cầu Liễn Phúc Hòa đi Cao Xá Lam Cốt đến Hoàng Thanh Hiệp Hòa(HM: hệ thống Cầu giao thông) | 3.322 | |
| | Bổ sung KHV công trình xây mới | 14.962 | |
| 1 | Đường từ tỉnh lộ 295 đi chợ Vòng Song Vân | 4.000 | |
| 2 | Cải tạo nâng cấp Hạ tầng hành lang via hè, hệ thống thoát nước các tuyến phố thị trấn Cao Thượng | 2.000 | TTCT |

| STT | Danh mục dự án | Số tiền | Ghi chú |
|------------|---|---------------|---------|
| 3 | Cải tạo nâng cấp đường từ QL17 đi MN Liên Chung đến Bến cát Liên Chung | 8.000 | |
| 4 | Cải tạo nâng cấp nhà làm việc UBND huyện | 500 | |
| 5 | Cải tạo nâng cấp nhà làm việc huyện ủy | 500 | |
| 6 | Sửa chữa Hội trường và phụ trợ khu nhà các cơ quan QLNN | 500 | |
| 7 | Điều chỉnh giảm KHV Nhà làm việc Huyện ủy, UBND huyện(hạng mục nhà Hội thảo) | (538) | |
| | Bổ sung danh mục và KHV công trình năm 2019 | 3.000 | |
| 1 | Công trình phụ trợ Đền thờ các AHL S huyện (giai đoạn II) | 3.000 | |
| III | Xã về đích NTM năm 2020(NQ HDND huyện) | 5.000 | |
| 1 | Liên Chung | 1.000 | |
| 2 | Tân Trung | 1.000 | |
| 3 | Song Vân | 1.000 | |
| 4 | Hợp Đức | 1.000 | |
| 5 | Cao Xá | 1.000 | |
| IV | Hỗ trợ giảm nợ, xây dựng NTM | 41.000 | |
| 1 | Đường BTXM từ tỉnh lộ 294 đi UBND xã Lan Giới (đoạn từ cây xăng Quang Tiến đi UBND xã Lan Giới) | 4.000 | |
| 2 | Cải tạo nâng cấp Đường từ Cầu Chấn Lam Cốt đi Đại Hóa | 4.000 | |
| 3 | Cải tạo nâng cấp đường từ Lãn Tranh đi Công Ninh, Liên Chung | 3.000 | |
| 4 | Cải tạo nâng cấp Đường từ Kênh chính qua UBND xã Ngọc Thiện đi Thượng Lan huyện Việt Yên | 4.000 | |
| 5 | Đường BTXM từ kênh chính đi Châu đến Tân Lập Song Vân. | 5.000 | |

| STT | Danh mục dự án | Số tiền | Ghi chú |
|-------------|---|--------------|---------|
| 6 | Hệ thống kênh xử lý nước thải từ Khu công nghiệp (đoạn Văn Miếu đi Nội Hạc) đi Việt Lập | 2.000 | |
| 8 | Khu xử lý rác thải tập trung xã An Dương | 3.000 | |
| 9 | Cải tạo nâng cấp đường từ QL17 (đoạn thôn Gia Tiến) đi UBND xã Tân Trung | 5.000 | |
| 10 | Cải tạo nâng cấp đường BTXM từ Cửa Sông Hợp Đức đi Phúc Hòa | 4.000 | |
| 11 | Cải tạo nâng cấp đường từ QL17 đi Khu di tích Đền Dành và dịch chuyển đường điện, hệ thống thoát nước đường từ QL17 đi khu di tích Đền Dành | 3.000 | |
| 12 | Đường BTXM từ Cầu xi đi Mỗ; tiếp nối Cầu Yên Ngọc Thiện đi Ngọc Lý | 4.000 | |
| V | Hỗ trợ làm nhà vệ sinh các trường học | 5.000 | |
| 1 | Hỗ trợ làm nhà vệ sinh các trường học | 5.000 | |
| VI | Hỗ trợ làm đường BTXM theo NQ07/NQ-HĐND | 8.300 | |
| 1 | Hỗ trợ tiền vận chuyển xi măng từ nơi cung ứng đến công trình cho các xã, TT | 8.000 | |
| 2 | Hỗ trợ tiền xi măng(cân đối bù giá chênh lệch giữa giá xi măng Hương sơn và xi măng Vinacomin) | 300 | |
| VII | Quy hoạch | 1.100 | |
| 1 | Quy hoạch chung thị trấn Cao Thượng | 1.100 | |
| VIII | Hỗ trợ khác | 400 | |
| 1 | Hỗ trợ UBND Thị trấn Cao Thượng xây mới nhà văn hóa Khu Đông và hệ thống thoát nước bảm đường Nội Thị (cạnh NVH Khu Đông) | 400 | |

PL BIỂU DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH VỐN BỔ SUNG NĂM 2019

(Kèm theo Tờ trình UBND ngày 04 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện Tân Yên)

Đơn vị: Triệu đồng



| STT | Danh mục dự án | LKKHV đến 31/12/2018 | KHY đã giao năm 2019 tại QĐ 1468/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 | LKKHV đến 30/5/2019 | Kế hoạch vốn bổ sung năm 2019 | | | Tổng nguồn vốn sau khi điều chỉnh bổ sung |
|-----------|--|----------------------|--|---------------------|--------------------------------|----------------|------------------------------|---|
| | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | NSH (tiền đất) | trong đó Nguồn kết dư NSH | |
| | TỔNG CỘNG | 120.656 | 27.400 | 71.003 | 29.417 | 2.000 | 102.420 | |
| A | ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DANH MỤC VÀ KHV | 20.462 | 3.000 | 14.500 | 2.462 | - | 16.962 | |
| I | Bổ sung danh mục công trình và KHV | 6.500 | - | - | 3.000 | - | 3.000 | |
| 1 | Phụ trợ sân vườn Đền thờ các AHLs (giai đoạn II) | 6.500 | - | - | 3.000 | - | 3.000 | |
| II | Điều chỉnh giảm KHV | 13.962 | 3.000 | 14.500 | (538) | - | 13.962 | |
| 2 | Nhà làm việc Huyện ủy, UBND huyện(hạng mục nhà Hội thảo) | 13.962 | 3.000 | 14.500 | (538) | - | 13.962 | |
| B | BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN | 100.194 | 24.400 | 56.503 | 26.955 | 2.000 | 85.458 | |
| I | Công trình chuyển tiếp | 44.911 | 3.400 | 30.053 | 11.322 | - | 41.375 | |
| 1 | Cải tạo nâng cấp đường Cao Thượng Phúc Hòa | 19.000 | 3.400 | 13.400 | 4.000 | - | 17.400 | |
| 2 | Phụ trợ sân vườn Đền thờ các AHLs (giai đoạn I) | 14.911 | - | 8.975 | 4.000 | - | 12.975 | |
| 3 | Đường từ Cầu Liêng Phúc Hòa đi Cao Xá Lam Cốt đến Hoàng Thanh Hiệp Hoa(HM: hệ thống Cầu giao thông) | 11.000 | - | 7.678 | 3.322 | - | 11.000 | |
| II | Công trình xây mới năm 2019 | 49.700 | 21.000 | 21.000 | 15.500 | 2.000 | 38.500 | |

6

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Danh mục dự án | TMĐT/ số QT | LKKHV đến 31/12/2018 | KHV đã giao năm 2019 tại QĐ 1468/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 | LKKHV đến 30/5/2019 | Kế hoạch vốn bổ sung năm 2019 | | | Tổng nguồn vốn sau khi điều chỉnh bổ sung |
|------------|---|--------------|----------------------|--|---------------------|--------------------------------|----------------|----------------|---|
| | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | trong đó | | |
| | | | | | | | NSH (tiền đất) | NSH kết dư NSH | |
| 1 | Đường từ tỉnh lộ 295 đi chợ Vòng Song Vân | 9.000 | | 4.000 | 4.000 | 4.000 | | | 8.000 |
| 2 | Cải tạo nâng cấp Hạ tầng hành lang via hè, hệ thống thoát nước các tuyến phố thị trấn Cao Thượng | 8.000 | | 5.000 | 5.000 | 2.000 | | | 7.000 |
| 3 | Cải tạo nâng cấp đường từ QL17 đi MN Liên Chung đến Bến cát Liên Chung | 24.200 | | 8.000 | 8.000 | 8.000 | | | 16.000 |
| 4 | Cải tạo nâng cấp nhà làm việc UBND huyện | 3.500 | | 1.500 | 1.500 | 500 | | 1.000 | 3.000 |
| 5 | Cải tạo nâng cấp nhà làm việc huyện ủy | 3.500 | | 1.500 | 1.500 | 500 | | 1.000 | 3.000 |
| 6 | Sửa chữa Hội trường và phụ trợ khu nhà các cơ quan QLNN | 1.500 | | 1.000 | 1.000 | 500 | | | 1.500 |
| III | CÔNG TRÌNH QUYẾT TOÁN | 5.583 | 5.450 | - | 5.450 | 133 | 133 | - | 5.583 |
| 1 | Cải tạo nâng cấp đường Ngọc Châu - An Dương đoạn ngã Ba làng Đèo xã An Dương đến Cầu Trung Đông xã Ngọc Châu) | 4.879 | 4.850 | | 4.850 | 29 | | 29 | 4.879 |
| 2 | Cải tạo, nâng cấp nhà ăn cũ Khu hội nghị | 704 | 600 | | 600 | 104 | | 104 | 704 |

7